

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HS-ST

Ngày: 27-9-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Thái Sơn

+ Bà Hà Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/TLST – HS ngày 08/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 15/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chảo A H** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam, sinh năm 1987 tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Chảo A D, sinh năm 1967 và bà Lò Thị Ch, sinh năm 1967; Vợ: Không, bị cáo đang chung sống như vợ chồng với Lò Thị Cam, sinh năm 1990; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: năm 2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 19/01/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án, hiện bị cáo đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2023 đến ngày 21/5/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn Q** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam, sinh ngày 02/9/2005 tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn Quy, sinh năm 1968 và bà Lò Thị Nhí, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2023 đến ngày 21/5/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Q: Ông Nguyễn Công H – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa);

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị: Lò Thị Cam, sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/5/2023, sau khi ăn cơm xong tại chỗ làm thuê thuộc tổ 10, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Trần Văn Q (*là người dưới 18 tuổi*) rủ Chảo A H đi tìm mua Heroine về sử dụng, H đồng ý. H và Q bàn bạc, thống nhất mỗi người góp 50.000 đồng để đi mua Heroine. Sau đó H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh đen, biển kiểm soát (BKS): 25B1-887.74 của chị Lò Thị Cam, sinh năm 1990; trú tại: Bản L, xã T, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu chở Q cùng đi tìm mua Heroine. Trên đường đi, Q đưa cho H 50.000 đồng để mua Heroine như đã thống nhất từ trước. Khi H và Q đi đến khu vực bãi cát thuộc tổ 15, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, nhìn giống người nghiện ma túy nên H và Q đã trao đổi mua bán Heroine với người này. Qua trao đổi mua bán, H và Q mua được của người đàn ông nói trên 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng 01 mảnh giấy (*loại giấy ghi xổ số*) với giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, H chia gói Heroine thành 02 phần, 01 phần để cho Q còn 01 phần H gói lại bằng hai lớp giấy (*lớp ngoài là 01 mảnh giấy có một mặt màu vàng một mặt màu trắng, lớp trong là mảnh giấy loại giấy ghi xổ số*), sau đó H cất giấu gói Heroine vào trong túi áo ngực bên trái H đang mặc trên người. Q cũng lấy 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gói lại 01 phần Heroine của Q rồi cất giấu vào trong túi quần bên trái Q đang mặc trên người. Sau khi chia và cất giấu Heroine xong, H điều khiển xe mô tô BKS:

25B1-887.74 chở Q đi về. Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi H và Q đang đi trên đường dân sinh thuộc tổ 15, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu thì bị tổ công tác Công an thành phố Lai Châu phối hợp với Công an phường Tân Phong kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 02 gói Heroine của H và Q đang tàng trữ để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 32/KLGD ngày 15/5/2023 của Người giám định tư pháp theo vụ việc và Kết luận giám định số 558/KL-KTHS ngày 16/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Chảo A H và Trần Văn Q trong quá trình bắt quả tang ngày 15/5/2023 có tổng khối lượng là 0,14 gam (H: 0,07 gam; Q: 0,07 gam). 02 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Vật chứng thu giữ: 0,07 gam Heroine thu giữ của Chảo A H và 0,07 gam Heroine thu giữ của Trần Văn Q đã gửi giám định hết, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định. Còn lại 01 mảnh giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng; 01 mảnh giấy loại giấy ghi xổ số; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng có số seri BW4507808; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh đen biển kiểm soát 25B1-887.74, chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu chờ xử lý.

Cáo trạng số 58/CT- VKSTP, ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Chảo A H, Trần Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chảo A H, Trần Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Chảo A H mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2023.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q mức án từ 10 tháng đến 13 tháng tù (Khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo từ ngày 15/5/2023 đến ngày 21/5/2023 là 06 ngày). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Chảo A H, Trần Văn Q theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng; 01 mảnh giấy loại giấy ghi xổ số;

Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng có số seri BW4507808;

Trả lại cho chị Lù Thị Cam 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh đen biển kiểm soát 25B1-887.74.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Chảo A H, Trần Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Q đề nghị:**

Về tố tụng, tội danh: Hành vi tố tụng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và nhất trí với tội danh, điều khoản mà các cơ quan tiến hành tố tụng đã khởi tố, điều tra, truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự, để xem xét cho bị cáo Trần Văn Q được hưởng mức án $\frac{3}{4}$ mức khởi điểm của khung hình phạt, do bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, trình độ văn hóa thấp, khi bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 15/5/2023, tại tổ 15, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, tổ công tác Công an thành phố Lai Châu phối hợp với Công an phường Tân Phong, thành phố Lai Châu đã phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của Chảo A H 0,07 gam Heroine, thu giữ của Trần Văn Q 0,07 gam Heroine. Nguồn gốc số Heroine do H và Q cùng nhau góp tiền đi mua rồi chia nhau để sử dụng nên H và Q cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về việc tàng trữ trái phép 0,14 gam Heroine. Các bị cáo Chảo A H, Trần Văn Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ

thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường và làm khánh kiệt kinh tế của gia đình. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong vụ án này bị cáo Trần Văn Q là người chủ động rủ bị cáo Chảo A H góp tiền đi mua ma túy, rồi chia nhau để sử dụng. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Đối với bị cáo Trần Văn Q, bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Còn đối với bị cáo Chảo A H năm 2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện bị cáo đã được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng bị cáo lại bất chấp các quy định của pháp luật và lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, bị cáo Chảo A H trình độ văn hóa không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng đối với bị cáo Trần Văn Q bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nhưng đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội là người chưa thành niên. Do đó, cần áp dụng Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Q.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các

tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,07 gam Heroine thu giữ của Chảo A H và 0,07 gam Heroine thu giữ của Trần Văn Q đã gửi giám định hết, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

01 mảnh giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng; 01 mảnh giấy loại giấy ghi xỏ số. Xét đây là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng có số seri BW4507808. Xét đây là vật chứng bị cáo Trần Văn Q dùng để gói Heroine. Do đó, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 25B1-887.74. Tại phiên tòa chị Lò Thị Cam khai chị và bị cáo Chảo A H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Về nguồn gốc chiếc xe mô tô nói trên chị Lò Thị Cam khai là tài sản riêng của chị Cam, chị mua vào năm 2022 và đăng ký mang tên Lò Thị Cam và tại phiên tòa bị cáo Chảo A H cũng thừa nhận chiếc xe mô tô đó là tài sản riêng của chị Cam. Do đó, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 25B1-887.74 là tài sản riêng của chị Lò Thị Cam. Bị cáo H đã sử dụng làm pH tiện phạm tội, chị Cam không biết. Vì vậy, cần trả lại cho chị Lò Thị Cam theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Q: Hội đồng xét xử xét thấy người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Q Trần Văn Q đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự, để xem xét cho bị cáo Trần Văn Q được hưởng mức án $\frac{3}{4}$ mức khởi điểm của khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho bị cáo Trần Văn Q được hưởng mức án $\frac{3}{4}$ mức khởi điểm của khung hình phạt là chưa đủ để giáo dục, răn đe bị cáo, mà cần xử phạt bị cáo Trần Văn Q mức án cao hơn mức đề nghị của người bào chữa để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Trong vụ án này:

Theo lời khai của các bị cáo Trần Văn Q và Chảo A H thì nguồn gốc tổng số 0,14 gam Heroine là do Q và H mua được của một người đàn ông tại khu vực bãi cát thuộc tổ 15, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Do Q và H không rõ nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu xanh đen biển kiểm soát 25B1-887.74 xác định là của chị Lù Thị Cam, sinh năm 1990, trú tại bản L, xã T, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, chị Cam không biết Chảo A H sử dụng chiếc máy vào việc phạm tội nên không đồng phạm với Chảo A H và Trần Văn Q.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Chảo A H, Trần Văn Q thuộc hộ nghèo, cận nghèo của xã. Vì vậy, căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và đề nghị của các bị cáo. Do đó, Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo các Chảo A H, Trần Văn Q.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chảo A H, Trần Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Chảo A H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 10 (mười) tháng tù (Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/5/2023 đến ngày 21/5/2023 là 06 ngày), còn lại bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong của Công an thành phố Lai Châu. Theo hồ sơ bên trong là: 01 mảnh giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng; 01 mảnh giấy loại giấy ghi số. Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi

giám định thu giữ của Chảo A H và Trần Văn Q, trong quá trình bắt quả tang ngày 15/5/2023.

Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng có số seri BW4507808.

Trả lại cho chị Lù Thị Cam 01 xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 25B1-887.74; số khung RLHJA3842MY142657; số máy JA52EO321215.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 35 phút ngày 12/9/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Chảo A H, Trần Văn Q.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga